

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 303/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 17 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư công; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 08 ngày 4 tháng 2024, Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 742/BC-KTNS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định thời gian bố trí vốn của các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương đã bố trí quá thời gian theo quy định tại khoản 2, Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 (có biểu chi tiết số 01 kèm theo).

Điều 2. Quyết định thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024. Cụ thể:

1. Tổng số vốn cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024: 69.361,407 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư ngân sách tỉnh: 67.214,955 triệu đồng.
- Vốn đầu tư ngân sách huyện: 2.146,452 triệu đồng.

2. Thời gian cho phép kéo dài thực hiện và giải ngân: Đến hết ngày 31/12/2024.
(có biểu chi tiết số 02 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp chuyên đề thứ mười chín thông qua ngày 17 tháng 04 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Thái Hưng

QUYẾT ĐỊNH THỜI GIAN BỔ TRÍ VỐN ĐỐI CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ BỔ TRÍ VỐN QUÁ THỜI GIAN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2, ĐIỀU 52, LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 303/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bổ trí		Lũy kế vốn giao bổ trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Quyết định thời gian bổ trí vốn (năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bổ trí vốn	Lũy kế thời gian bổ trí vốn đến hết năm 2023					
	TỔNG SỐ				203.346			177.049	175.219	22.179		
I	Dự án cấp tỉnh				183.346			157.049	156.344	22.179		
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024				163.346			137.049	137.468	22.179		
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư Bệnh viện Đa khoa Sơn La	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	C	2737-25/10/2017	55.846	2021	04 năm	41.670	42.506	6.227	2024	
2	Chỉnh trang đô thị thị trấn Thuận Châu	UBND huyện Thuận Châu	C	1990-19/8/2021	65.000	2021	03 năm	58.880	61.778	14.120	2024	
3	Trung tâm y tế huyện Sốp Cộp	UBND huyện Sốp Cộp	C	1050-30/5/2021	16.500	2021	03 năm	16.499	15.799	27	2024	
4	Trung tâm y tế huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai	C	1054-30/5/2021	16.500	2021	03 năm	10.500	8.385	1.805	2024	
5	Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Yên	UBND huyện Vân Hồ	C	1089-31/5/2021	9.500	2021	03 năm	9.500	9.000		2024	
II	Dự án cấp huyện				20.000			20.000	18.875			
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024				20.000			20.000	18.875			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian bố trí		Lũy kế vốn giao bố trí đến hết năm 2023	Lũy kế khối lượng thực hiện đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Quyết định thời gian bố trí vốn (năm)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Năm bắt đầu bố trí vốn	Lũy kế thời gian bố trí vốn đến hết năm 2023					
6	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Suối Tre, bản Bèo xã Tường Phong huyện Phù Yên	UBND huyện Phù Yên	C	3384-19/11/2021	20.000	2021	03 năm	20.000	18.875		2024	

KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024 CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 303/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Lũy kế vốn giao đến hết 31/01/2024	Lũy kế KLHT đến hết 31/01/2024	Kế hoạch năm 2023			Số vốn đề nghị kéo dài thời gian thực hiện giải ngân sang năm 2024	Ghi chú
		Chủ đầu tư	Số ngày tháng, năm	TMDT			Kế hoạch vốn giao	Giải ngân đến 31/01/2024	Kế hoạch vốn còn lại		
	TỔNG SỐ	10		168.732	158.988	92.403	97.600	25.044,024	72.555,976	69.361,407	
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	8		119.637	113.326	45.454	88.800	18.390,476	70.409,524	67.214,955	
I	Nguồn ngân sách tỉnh chi đầu tư phát triển	4		73.137	73.136	8.467	73.136	8.467,289	64.668,711	64.668,711	
1	Dự án Thoát lũ Suối Hoa, huyện Văn Hồ (đoạn qua Bệnh viện đa khoa huyện Văn Hồ)	UBND huyện Văn Hồ	2305-06/11/2023	40.000	40.000	456	40.000	456,128	39.543,872	39.543,872	
2	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Sơn La, giai đoạn 2023 - 2025	Văn phòng Tỉnh ủy	1260-12/7/2023	10.000	10.000	206	10.000	206,275	9.793,725	9.793,725	
3	Dự án bổ sung cơ sở vật chất cho Trung tâm GDTX tỉnh Sơn La	Sở Giáo dục và Đào tạo	2284-31/10/2023	11.137	11.136	3.499	11.136	3.499,194	7.636,806	7.636,806	
4	Dự án bổ sung cơ sở vật chất cho Trường THPT Chuyên Sơn La	Sở Giáo dục và Đào tạo	1590-29/9/2023	12.000	12.000	4.306	12.000	4.305,692	7.694,308	7.694,308	
II	Nguồn thu xổ số kiến thiết	3		37.000	30.690	27.987	12.814	7.562,724	5.251,276	2.056,707	
1	Trung tâm y tế huyện Sốp Cộp	UBND huyện Sốp Cộp	1050-30/5/2021	16.500	16.499	15.826	5.262	4.561,555	700,445	27,313	
2	Trạm y tế xã Phông Lăng	UBND huyện Thuận Châu	2797-15/11/2021	4.000	4.000	3.776	2.800	2.575,775	224,225	224,225	
3	Trung tâm y tế huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai	1054-30/5/2021	16.500	10.191	8.385	4.752	425,394	4.326,606	1.805,169	
III	Nguồn thu tiền xử dụng đất	1		9.500	9.500	9.000	2.850	2.360,463	489,537	489,537	
1	Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Yên	UBND huyện Văn Hồ	1089-31/5/2021	9.500	9.500	9.000	2.850	2.360,463	489,537	489,537	
B	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	2		49.095	45.662	46.949	8.800	6.653,548	2.146,452	2.146,452	
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất	2		49.095	45.662	46.949	8.800	6.653,548	2.146,452	2.146,452	
1	Bổ sung cơ sở vật chất trường THPT Tân Lang	UBND huyện Phù Yên	3434-29/11/2021	29.095	26.862	28.073	2.000	978,091	1.021,909	1.021,909	
2	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Suối Tre, bản Bèo xã Tường Phong huyện Phù Yên	UBND huyện Phù Yên	3384-19/11/2021	20.000	18.800	18.875	6.800	5.675,457	1.124,543	1.124,543	